

Số: 12/2022/QĐST - VDS

V, ngày 15, tháng 8, năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH HUNG YÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơm - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Đinh Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện KSND huyện V tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Phụng - KSV

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 06/2022/TLST – VDS ngày 01 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2022/QĐST – VDS ngày 05 tháng 8 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Trịnh Văn M, sinh năm 1954
STQ: thôn C, xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Trịnh Thị M, sinh năm 1980

Địa chỉ: thôn C, xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu, ngày 14 tháng 3 năm 2022, ông Trịnh Văn M trình bày: Năm 1976 ông kết hôn với bà Đỗ Thị A trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C.

Trong quá trình chung sống năm 1980 vợ chồng ông bà sinh được 01 người con gái đặt tên là Trịnh Thị . Năm 1996 bà A mất, năm 1997 chị M bỏ nhà đi từ đó cho đến nay không có tin tức gì cho gia đình, gia đình ông đã đi tìm nhiều nơi nhưng không thấy. Vì vậy, ông M đề nghị Tòa án nhân dân huyện V tuyên bố chị M mất tích theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã ra thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với chị Trịnh Thị M, thời hạn theo quy định của pháp luật,

công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng, tuy nhiên tại phiên họp chị M vẫn vắng mặt.

Tại phiên họp: Các đương sự đều giữ nguyên yêu cầu như trên.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ việc đúng thẩm quyền, xác định đúng yêu cầu, đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ việc đúng thời hạn quy định. Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án áp dụng: Khoản 3 Điều 27; Điểm a Khoản 2 Điều 35; Điểm b, Khoản 2 Điều 39; Điều 387; Điều 388; Điều 389 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 68 Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Trịnh Văn M, tuyên bố chị Trịnh Thị M mất tích.

Về lệ phí: Đương sự phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện V nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết yêu cầu:* Ông Trịnh Văn M yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Trịnh Thị M mất tích. Đây là yêu cầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V theo quy định tại khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b, khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về yêu cầu của ông Trịnh Văn M:* Ông M yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Trịnh Thị M mất tích, thì thấy; Căn cứ vào các chứng cứ đương sự cung cấp, Tòa án thu thập xác định vợ chồng ông Trịnh Văn M và bà Đỗ Thị A ở thôn Cát Lư, xã C sinh được 01 người con gái tên Trịnh Thị . Bà A chết năm 1996.

Theo lời khai của đương sự và tài liệu xác minh thì chị M bỏ nhà đi từ năm 1997 từ đó cho đến nay không về. Mặc dù gia đình đã tìm kiếm nhưng không có kết quả.

Tòa án đã ra thông báo tuyên bố một người mất tích theo quy định của pháp luật, nhưng đến nay chị M không có tin tức gì.

Do chị M biệt tích từ năm 1997 đến nay, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông Trịnh Văn M, tuyên bố chị Trịnh Thị M mất tích là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 68 Bộ luật Dân sự.

Về tài sản: Căn cứ vào các chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự, xác định chị Trịnh Thị M không có tài sản gì tại xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên; nên không giải quyết.

[3] *Về lệ phí*: Căn cứ Điều 149 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm 1 phần I mục B danh mục lệ phí Tòa án Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc đương sự phải chịu lệ phí, chi phí tố tụng theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 27; Điểm a Khoản 2 Điều 35; Điểm b, Khoản 2 Điều 39; Điều 387; Điều 388; Điều 389 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 68 Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Trịnh Văn M, tuyên bố chị Trịnh Thị M mất tích.

Về lệ phí, chi phí tố tụng: Ông Trịnh Văn M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, được đối trừ với 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí do ông Nguyễn Trọng Sơn nộp thay theo biên lai số 11629 ngày 01/3/2022 tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Hưng Yên, ông Trịnh Văn M đã nộp đủ tiền lệ phí. Ông Trịnh Văn M phải chịu 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) tiền lệ phí đăng phát thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

Trong hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định, người yêu cầu, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định, quyết định được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND, THADS huyện,
- UBND xã C;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị T